

Số: **01/2019/QĐST-DS**

Thanh Hoá, ngày 05 tháng 8 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;
- Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Trung tâm Hòa giải, đối thoại – Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc: Các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự
- Căn cứ vào Biên bản kiểm tra hiện trạng sử dụng đất và tài sản trên đất đang tranh chấp do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất – UBND Thành phố Thanh Hóa, Ủy ban nhân dân xã Q.Th và các đương sự lập ngày 23/7/2019.
- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 30/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2019 về việc “Tranh chấp đòi tài sản và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Trên cơ sở Biên bản kiểm tra hiện trạng sử dụng đất và tài sản trên đất ngày 23/7/2019; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành và Biên bản kiểm tra hiện trạng sử dụng đất và tài sản trên đất ngày 23/7/2019, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Phạm Văn C - sinh năm 1939.

Địa chỉ: Thôn Q.T, xã Q.Th, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện đang tạm trú tại: Số 59 L.V, phường L.S, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

*** Bị đơn:** Bà Phạm Thị Đ - sinh năm 1950.

Địa chỉ: Thôn Q.T, xã Q.Th, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Ủy ban nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Ủy ban nhân dân Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
- Ủy ban nhân dân xã Q.Th, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
- Ông Phạm Văn Đ1, sinh năm 1945.
Địa chỉ: Thôn 1, xã H.A, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.
- Ông Phạm Văn Đ2, sinh năm 1971.
Địa chỉ: Thôn 7, xã P.Đ, huyện Krông Buks, tỉnh Đắk Lắk.
- Bà Hà Thị H, sinh năm 1981.
Địa chỉ: Thôn Q.T, xã Q.Th, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

** Về quan hệ huyết thống:* Cụ Phạm Văn T (mất năm 1969) và cụ Đàm Thị V (mất năm 1994) sinh được 04 người con, gồm: ông Phạm Văn C (sinh năm 1939), bà Phạm Thị Đ (sinh năm 1950), ông Phạm Văn Đ1 (sinh năm 1965) và ông Phạm Văn D (liệt sỹ) có 01 con là ông Phạm Văn Đ2 (sinh năm 1971).

** Về di sản thừa kế:* Tài sản cụ Phạm Văn T và cụ Đàm Thị V sau khi chết để lại, gồm:

- Thừa số 492, tờ bản đồ 05, diện tích 270m² đất mang tên bà Phạm Thị Đ theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số E 0362970 do UBND huyện Quảng Xương cấp ngày 30/7/1994.

- Thừa số 490, tờ bản đồ số 05, diện tích 151m² đất ở mang tên bà Phạm Thị Đ theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 5962339 do UBND Thành phố Thanh Hóa cấp ngày 12/4/2013,

Hai thửa đất trên đều ở thôn Q.T, xã Q.Th, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

** Các đương sự thống nhất chia theo diện tích đo thực tế là:*

- Giao cho bà Phạm Thị Đ diện tích 151m² (nằm phía ngoài đường) thuộc thửa số 490, tờ bản đồ số 05 tại thôn Q.T, xã Q.Th, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 5962339 do UBND Thành phố Thanh Hóa cấp ngày 12/4/2013,

- Giao cho ông Phạm Văn C và các đồng thừa kế còn lại là ông Phạm Văn Đ1 và ông Phạm Văn Đ2 (con ông D) thửa đất số 492 tờ bản đồ số 05 với diện tích là 270m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E 0369970 do UBND huyện Quảng Xương cấp ngày 30/7/1994.

Hiện trạng ranh giới, mốc giới thửa đất giao cho ông Phạm Văn C, ông Phạm Văn Đ1 và ông Phạm Văn Đ2 (con ông D) như sau: Phía đông: Cạnh 8,3m giáp hộ nhà bà H; Phía Tây: Cạnh 20,86m giáp hộ ông Phạm Văn Nh; Cạnh 3,0m giáp ngõ đi chung; Cạnh 1,93m giáp hộ bà Hà Thị H; Phía Nam: Cạnh 8,13m giáp hộ ông Bùi Văn A; Cạnh 4,11m giáp hộ ông Trần Văn B; Phía Bắc: Cạnh 15,0m giáp hộ bà V.

Diện tích thửa đất sau khi kiểm tra thực tế là 348,8m², tăng 78,8m² so với Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp. Các hộ liền kề đã xây dựng nhà, tường rào ổn định. Bên được sử dụng đất này liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được xem xét cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất kể cả diện tích 78,8m² theo thực tế.

(Có biên bản kiểm tra và sơ đồ đất kèm theo quyết định này)

** Án phí Dân sự sơ thẩm:*

- Ông Phạm Văn C, sinh năm 1950, thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Nên ông Phạm Văn C không phải nộp án phí D sự sơ thẩm.

- Bà Phạm Thị Đ phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí D sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án D sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án D sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Huy Hùng

